

**CÔNG THỨC TÍNH CÁC HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH  
CHI PHÍ NHÂN CÔNG & MÁY THI CÔNG TRONG DỰ TOÁN**

**I. ĐỐI VỚI CÁC BỘ ĐƠN GIÁ XDCT TÍNH THEO THANG LƯƠNG THUỘC BẢNG LƯƠNG A.1.8**

Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Tại Điều 17 - mục 2 : Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo và giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan căn cứ vào hướng dẫn của Thông tư này và tình hình biến động giá cả của địa phương tổ chức xác định và công bố kịp thời hệ thống giá xây dựng công trình, giá vật liệu, giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng phổ biến làm cơ sở tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng (vùng 1 : 980.000 đ/tháng; vùng 2 : 880.000 đ/tháng; vùng 3 : 810.000 đ/tháng; vùng 4 : 730.000 đ/tháng) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2010.

**1) Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công  $K_{dcnc}$  xác định theo công thức như sau :**

$$K_{dcnc} = \frac{\sum_{i=1}^n (K_{nc} \times (1 + f_1^2) \times L_{ttv2} + f_2^2 \times L_{ttc2})}{\sum_{i=1}^n (K_{nc} \times (1 + f_1^1) \times L_{ttv1} + f_2^1 \times L_{ttc1})} \quad (1)$$

Trong đó :

$K_{nc}$  : Hệ số bậc lương

$f_1^1$  : Các khoản phụ cấp tính trên lương cấp bậc tại thời điểm cũ

$f_2^1$  : Các khoản phụ cấp tính trên lương tối thiểu chung tại thời điểm cũ

$f_1^2$  : Các khoản phụ cấp tính trên lương cấp bậc tại thời điểm mới

$f_2^2$  : Các khoản phụ cấp tính trên lương tối thiểu chung tại thời điểm mới

$L_{ttc1}$  : Mức lương tối thiểu chung cũ

$L_{ttc2}$  : Mức lương tối thiểu chung mới

$L_{ttv1}$  : Mức lương tối thiểu vùng cũ

$L_{ttv2}$  : Mức lương tối thiểu vùng mới

**2) Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công  $K_{dcm}$  xác định theo công thức như sau :**

$$K_{dcm} = 1 + \frac{\sum C_{tl} \times (K_{dcnc} - 1)}{\sum C_{cm1}} + \frac{1,03X \times (x_2 - x_1) + 1,05D \times (d_2 - d_1) + 1,07N \times (n_2 - n_1)}{\sum C_{cm1}} \quad (2)$$

Trong đó :

$\sum C_{cm1}$  : Tổng giá ca máy tính theo mức lương tối thiểu cũ.

$\sum C_{tl}$  : Tổng chi phí lương thợ điều khiển máy theo mức lương tối thiểu cũ.

$X$  : Tổng lượng xăng trong ca máy đã sử dụng.

$D$  : Tổng lượng diesel trong ca máy đã sử dụng.

$N$  : Tổng lượng điện trong ca máy đã sử dụng.

$x_1, d_1, n_1$  : Giá xăng, diesel, điện tại thời điểm cũ.

$x_2, d_2, n_2$  : Giá xăng, diesel, điện tại thời điểm mới.

Theo các công thức trên, ta xác định được các hệ số theo **bảng số 1, 2, 3**.

**Chú ý :** Theo bảng Phụ lục quy định danh mục các địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng (ban hành kèm theo Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, các nhân và các tổ chức khác của Việt nam có thuê mướn lao động).

1. Mức 980.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I.
2. Mức 880.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II.
3. Mức 810.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III.
4. Mức 730.000 đồng/tháng áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV.

## **II. ĐỐI VỚI CÁC BỘ ĐƠN GIÁ XDCB TÍNH THEO THANG LƯƠNG THUỘC BẢNG LƯƠNG A6**

Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, dự toán khảo sát xây dựng lập theo đơn giá xây dựng cơ bản, đơn giá khảo sát xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tính theo thang lương thuộc bảng lương A6 ban hành theo Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ tạm quy định như sau :

### **1. Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng**

#### *1.1 Điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công :*

Chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng cơ bản được nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng ( $K_{NC}^{DC}$ ) và ( $K_{MTC}^{DC}$ ) tại **bảng số 4** (bậc thợ bình quân 4/7).

#### *1.2 Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng :*

Trực tiếp phí khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng và chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được tính bằng định mức tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành.

### **2. Điều chỉnh một số khoản mục chi phí khác**

#### *2.1 Điều chỉnh dự toán khảo sát xây dựng*

Chi phí nhân công trong dự toán khảo sát xây dựng được nhân với điều chỉnh ( $K_{NCKS}^{DC}$ ) tại **bảng số 5**.

**I. ĐỐI VỚI CÁC BỘ ĐƠN GIÁ XDCT TÍNH THEO THANG LƯƠNG THUỘC BẢNG LƯƠNG A.1.8**

**BẢNG SỐ 1 : HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**  
**( Đơn giá nhân công năm 2006 không có phụ cấp không ổn định sản xuất )**

Mức lương tối thiểu vùng mới	Hệ số điều chỉnh	ĐƠN GIÁ XDCT ĐỊA PHƯƠNG TÍNH THEO MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU ( đồng / tháng )	
		<b>350.000</b>	<b>450.000</b>
		TP. HCM	TP. HÀ NỘI
980.000 đ/tháng <b>Vùng I</b>	- Chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ )	2,752	2,141
	- Chi phí máy thi công ( $K_{MTC}^{DC}$ )	1,474	1,495
880.000 đ/tháng <b>Vùng II</b>	- Chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ )	2,486	1,933
	- Chi phí máy thi công ( $K_{MTC}^{DC}$ )	1,459	1,477
810.000 đ/tháng <b>Vùng III</b>	- Chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ )		1,788
	- Chi phí máy thi công ( $K_{MTC}^{DC}$ )		1,462

**BẢNG SỐ 2 : HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**  
**( Đơn giá nhân công năm 2006 có phụ cấp không ổn định sản xuất )**

Mức lương tối thiểu vùng mới	Hệ số điều chỉnh	ĐƠN GIÁ XDCT ĐỊA PHƯƠNG TÍNH THEO MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU ( đồng / tháng )												
		<b>350.000</b>												
		AN GIANG	BẾN TRE	BÌNH PHƯỚC	CẦN THƠ	ĐỒNG NAI	KIÊN GIANG	PHÚ YÊN	SÓC TRĂNG	TÂY NINH	TIỀN GIANG	TRÀ VINH	VĨNH LONG	VŨNG TÀU
980.000 đ/tháng <b>Vùng I</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )													
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )													
880.000 đ/tháng <b>Vùng II</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )				2,301	2,301								2,301
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )				1,423	1,333								1,392
810.000 đ/tháng <b>Vùng III</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )	2,128	2,128	2,128	2,128	2,128	2,128	2,128	2,128	2,269	2,128	2,128	2,128	2,128
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )	1,443	1,356	1,358	1,411	1,323	1,426	1,441	1,457	1,344	1,384	1,428	1,386	1,382
730.000 đ/tháng <b>Vùng IV</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )	1,93	1,93	1,93			1,93	1,93	1,93	2,086	1,93	2,086	1,93	1,498
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )	1,391	1,306	1,345			1,375	1,427	1,403	1,304	1,337	1,387	1,374	1,343
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

**BẢNG SỐ 3 : HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**  
**( Đơn giá nhân công năm 2006 có phụ cấp không ổn định sản xuất )**

Mức lương tối thiểu vùng mới	Hệ số điều chỉnh	ĐƠN GIÁ XDCT ĐỊA PHƯƠNG TÍNH THEO MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU ( đồng / tháng )			
		<b>370.000</b>	<b>450.000</b>		
		ĐỒNG THÁP	BẠC LIÊU	BÌNH DƯƠNG	LONG AN
980.000 đ/tháng <b>Vùng I</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )				
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )				
880.000 đ/tháng <b>Vùng II</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )			1,789	
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )			1,354	
810.000 đ/tháng <b>Vùng III</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )	2,013		1,655	1,655
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )	1,396		1,344	1,293
730.000 đ/tháng <b>Vùng IV</b>	- CP NC ( $K_{NC}^{ĐC}$ )	1,826	1,501		1,501
	- CP MTC ( $K_{MTC}^{ĐC}$ )	1,347	1,368		1,281

**II. ĐỐI VỚI CÁC BỘ ĐƠN GIÁ XDCT TÍNH THEO THANG LƯƠNG THUỘC BẢNG LƯƠNG A.6**  
**BẢNG SỐ 4 : HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**

Mức lương tối thiểu mới	Hệ số điều chỉnh	ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐỊA PHƯƠNG TÍNH THEO MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU / THÁNG			
		144.000 đồng	180.000 đồng	210.000 đồng	290.000 đồng
730.000 đ (Vùng IV)	Chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ )	88.667/13.529 = 6,55	88.667/16.912 = 5,24	88.667/19.730 = 4,49	88.667/27.247 = 3,25
	Chi phí máy thi công ( $K_{MTC}^{DC}$ )	1,55x1,37 = 2,12	1,5x1,37 = 2,06	1,45x1,37 = 1,99	1,35x1,37 = 1,85
810.000 đ (Vùng III)	Chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ )	97.768/13.529 = 7,23	97.768/16.912 = 5,78	97.768/19.730 = 4,96	97.768/27.247 = 3,59
	Chi phí máy thi công ( $K_{MTC}^{DC}$ )	1,55x1,4 = 2,17	1,5x1,4 = 2,10	1,45x1,4 = 2,03	1,35x1,4 = 1,89
880.000 đ (Vùng II)	Chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ )	105.732/13.529 = 7,815	105.732/16.912 = 6,25	105.732/19.730 = 5,36	105.732/27.247 = 3,88
	Chi phí máy thi công ( $K_{MTC}^{DC}$ )	1,55x1,42 = 2,20	1,5x1,42 = 2,13	1,45x1,42 = 2,06	1,35x1,42 = 1,92
980.000 đ (Vùng I)	Chi phí nhân công ( $K_{NC}^{DC}$ )	117.109/13.529 = 8,656	117.109/16.912 = 6,92	117.109/19.730 = 5,94	117.109/27.247 = 4,30
	Chi phí máy thi công ( $K_{MTC}^{DC}$ )	1,55x1,5 = 2,33	1,5x1,5 = 2,25	1,45x1,5 = 2,18	1,35x1,5 = 2,03
		1	2	3	4

**Ghi chú :** - Các hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công  $K_{MTC}^{DC}$  ở cột 1 và 2 được tích hợp bởi các hệ số (1,55; 1,5; 1,45 và 1,35) của Bảng số 1 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 07/2006/TT-BXD ngày 10/11/2006 của Bộ Xây Dựng và các hệ số tương ứng cho từng vùng

**BẢNG SỐ 5 : HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG**

Mức lương tối thiểu mới	Hệ số điều chỉnh	ĐƠN GIÁ KHẢO SÁT TÍNH THEO MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU / THÁNG		
		180.000 đồng	210.000 đồng	290.000 đồng
730.000 đ (Vùng IV)	- Chi phí nhân công ( $K_{NCKS}^{DC}$ )	88.667/16.912 = 5,24	88.667/19.730 = 4,49	88.667/27.247 = 3,25
810.000 đ (Vùng III)	- Chi phí nhân công ( $K_{NCKS}^{DC}$ )	97.768/16.912 = 5,78	97.768/19.730 = 4,96	97.768/27.247 = 3,59
880.000 đ (Vùng II)	- Chi phí nhân công ( $K_{NCKS}^{DC}$ )	105.732/16.912 = 6,25	105.732/19.730 = 5,36	105.732/27.247 = 3,88
980.000 đ (Vùng I)	- Chi phí nhân công ( $K_{NCKS}^{DC}$ )	117.109/16.912 = 6,92	117.109/19.730 = 5,94	117.109/27.247 = 4,30

Thợ 4/7 : Lương tối thiểu = 144.000 đ/tháng : 13.529 đ/công  
A6 Lương tối thiểu = 180.000 đ/tháng : 16.912 đ/công  
Lương tối thiểu = 210.000 đ/tháng : 19.730 đ/công  
Lương tối thiểu = 290.000 đ/tháng : 27.247 đ/công

Thợ 4/7 : Lương tt 730.000đ/tháng : 88.667 đ/công  
A.1.8 Lương tt 810.000 đ/tháng : 97.768 đ/công  
Lương tt 880.000đ/tháng : 105.732 đ/công  
Lương tt 980.000đ/tháng : 117.109 đ/công  
(bỏ phụ cấp không ổn định sx 10%LCB)

KS. NG. ĐẮC THỊNH  
ĐT : 0989 036 778